

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM

BÁO CÁO KIẾN NGHỊ
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ

THỬ NGHIỆM VÀ ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ ÁP DỤNG
CỦA BỘ CHỈ SỐ TRONG MỘT SỐ LĨNH VỰC, ĐỀ
XUẤT KIẾN NGHỊ CHÍNH SÁCH

Thuộc Chương trình:
Xây dựng bộ chỉ số đảm bảo an sinh quốc gia

CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ: TS. LÊ VĂN HÙNG

CƠ QUAN CHỦ TRÌ: VIỆN ĐỊA LÝ NHÂN VĂN VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Hà Nội, tháng 11 năm 2025

1. Kiến nghị giải pháp về tổ chức thực hiện

Kiến nghị giải pháp mang tính nguyên tắc trong tổ chức thực hiện

Tuân thủ pháp luật và quy định hiện hành: Mọi hoạt động triển khai bộ chỉ số cần căn cứ vào hệ thống pháp luật Việt Nam, bảo đảm tính hợp pháp, minh bạch và quyền riêng tư cá nhân trong quá trình thu thập và xử lý dữ liệu.

Bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và khả thi: Quy trình thực hiện phải được chuẩn hóa toàn quốc từ trung ương xuống địa phương nhưng cần đủ linh hoạt để điều chỉnh theo điều kiện vùng miền nhằm đảm bảo phù hợp điều kiện và năng lực của các địa phương theo vùng, miền.

Phân cấp và phân quyền rõ ràng: Cần quy định rõ vai trò, trách nhiệm và quyền hạn của từng cấp (Trung ương - tỉnh/thành phố - xã/phường) trong tổ chức thực hiện nhằm tránh chồng chéo, lãng phí nguồn lực.

Phối hợp liên ngành chặt chẽ: Đo lường an sinh là công việc liên ngành nên yêu cầu cao về hợp tác giữa các bộ, ngành và cơ quan chức năng, tránh tình trạng cục bộ, thiếu thông tin và gián đoạn quy trình.

Ứng dụng công nghệ và cải tiến liên tục: Cần tận dụng công nghệ số trong thu thập, xử lý và phân tích dữ liệu. Đồng thời, cơ chế tổ chức phải có khả năng tự điều chỉnh, cập nhật phương pháp phù hợp với sự thay đổi xã hội và bối cảnh phát triển thay vì hệ thống báo cáo quá nhiều hiện nay.

Ban hành văn bản pháp lý quy định về tổ chức thực hiện bộ chỉ số Đảm bảo an sinh quốc gia

Một trong những bước đầu tiên và quan trọng nhất để áp dụng hiệu quả bộ chỉ số Đảm bảo an sinh quốc gia là Chính phủ cần ban hành văn bản pháp lý quy định rõ ràng về mục đích, phạm vi, nội dung, tổ chức thực hiện Bộ chỉ số, đơn vị chủ trì thực hiện. Quy định này sẽ xác định rõ trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức xã hội và cộng đồng trong việc cung cấp, thu thập dữ liệu và quyền hạn trong sử dụng, truy cập kết quả tính toán bộ chỉ số.

Bộ chỉ số an sinh quốc gia không phải là một công cụ cố định mà cần phải được điều chỉnh và cập nhật theo từng giai đoạn để phản ánh đúng những thay đổi về tình hình phát triển kinh tế xã hội trong nước và bối cảnh quốc tế. Do đó, quy định pháp lý cũng cần nêu rõ cơ chế điều chỉnh và cập nhật bộ chỉ số theo định

kỳ, bao gồm quy trình và tiêu chí đánh giá, sửa đổi hoặc bổ sung/loại bỏ các chỉ báo được thực hiện minh bạch, công khai với sự tham gia của các đơn vị nghiên cứu/chuyên gia và các Bộ/sở ngành liên quan.

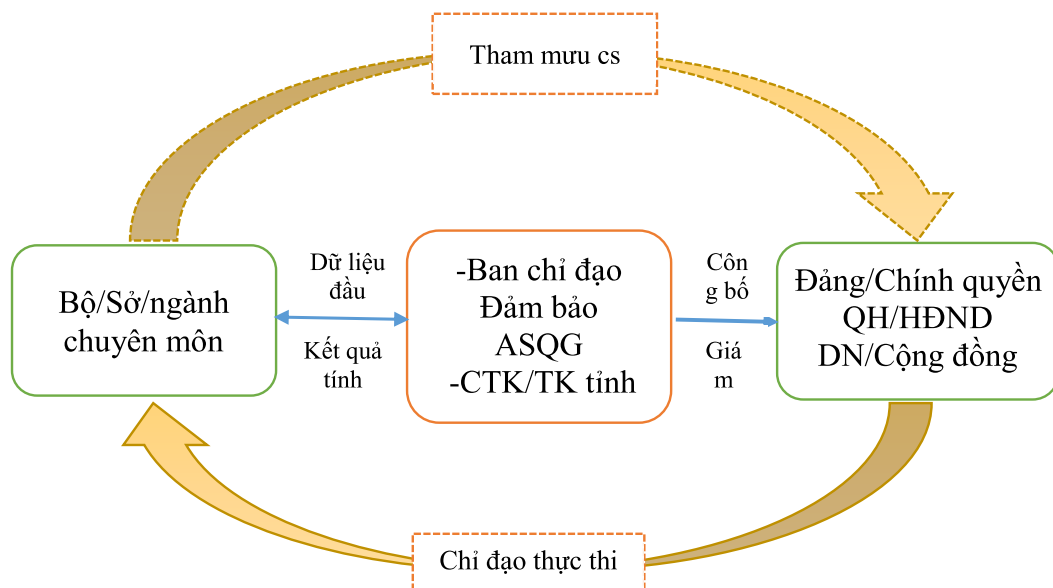
Quy định pháp lý cần bảo đảm rằng việc thu thập, xử lý và công bố dữ liệu phục vụ bộ chỉ số an sinh quốc gia không làm xâm phạm quyền lợi của cá nhân, tổ chức và phải tuân thủ các nguyên tắc về quyền riêng tư, bảo mật dữ liệu trong các bộ luật hiện hành như Bộ luật Dân sự, Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, và các tiêu chuẩn quốc tế về bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Thành lập bộ phận tổ chức thực hiện đo lường, đánh giá, sử dụng Bộ chỉ số

Chính phủ nghiên cứu ra quyết định thành lập Ban chỉ đạo Đảm bảo an sinh quốc gia (do Phó Thủ tướng làm Trưởng ban), trong đó thành lập Tổ công tác giúp Ban chỉ đạo tính toán Bộ chỉ số (có thể đặt tại Cục Thống kê/Thống kê tỉnh tính toán bộ chỉ số) và công bố/chuyên giao kết quả tính toán tới các cơ quan chuyên ngành phục vụ tham mưu tới các Đảng/Chính phủ, các cơ quan giám sát thực hiện chính sách (Quốc hội, HĐND các cấp), phục vụ công tác quản lý điều hành chính sách. Thành phần Tổ công tác với thành viên chính là CTK và mỗi bộ/ngành chuyên môn cử 1 đầu mối phối hợp thực hiện. Quá trình tổ chức thực hiện, Tổ công tác sẽ tổ chức phối hợp thu thập số liệu đầu vào phục vụ tính toán cũng như nhận kết quả tính toán Bộ chỉ số phục vụ công tác quản lý điều hành, tham mưu cho lãnh đạo (như Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính,... và các địa phương).

Tổ công tác ở cấp tỉnh/thành phố tương tự như ở cấp trung ương. Quá trình này cần có tập huấn, đào tạo nâng cao năng lực các bộ phận đầu mối tại các địa phương (Thống kê tỉnh, Sở Nội vụ, Sở y tế...) để thực hiện các nhiệm vụ cụ thể dưới sự chỉ đạo thống nhất từ cấp trung ương trong triển khai thực hiện tính toán và công bố Bộ chỉ số.

Hình 3.18: Quy trình tổ chức thực hiện bộ chỉ số



2. Kiến nghị giải pháp về số liệu phục vụ tính toán

Bổ sung các chỉ tiêu, số liệu phục vụ tính toán bộ chỉ số

Sau khi Bộ chỉ số Đảm bảo an sinh quốc gia được phê duyệt, Chính phủ cần chỉ đạo Cục thống kê bổ sung các chỉ tiêu, số liệu còn thiếu trong hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia, hệ thống chỉ tiêu thống kê địa phương những chỉ tiêu còn thiếu, chưa có hoặc chưa đảm bảo chất lượng phục vụ tính toán các chỉ báo thuộc Bộ chỉ số. Cụ thể:

Thứ nhất, rà soát bổ sung số liệu thông qua bổ sung các chỉ tiêu cần thu thập vào bảng hỏi các cuộc điều tra khảo sát thường niên của Cục thống kê và các Bộ ngành như Điều tra mức sống dân cư, Điều tra lao động việc làm, điều tra doanh nghiệp,... phục vụ tính toán các chỉ báo thuộc các Bộ chỉ số thành phần của Bộ chỉ số Đảm bảo an sinh quốc gia.

Thứ hai, bổ sung thông tin số liệu qua hệ thống thống kê chuyên ngành từ cấp cơ sở (cấp xã), cấp tỉnh/thành phố tới cấp trung ương thuộc các chỉ tiêu số liệu còn thiếu mang tính bắt buộc từ các cơ quan quản lý chuyên ngành (bộ/sở ngành) về cơ quan thống kê (Tổng cục Thống kê ở cấp trung ương và Thông kê tỉnh ở cấp tỉnh/thành phố). Việc cung cấp số liệu phải mang tính pháp lệnh và nêu rõ trách nhiệm, quyền hạn về cung cấp và sử dụng kết quả Bộ chỉ số.

Giải pháp xây dựng và tích hợp cơ sở dữ liệu

Cơ sở dữ liệu là nền tảng quan trọng để triển khai tính toán bộ chỉ số Đảm bảo an sinh quốc gia. Việc xây dựng và tích hợp hệ thống cơ sở dữ liệu đồng bộ, minh bạch giúp thu thập, xử lý và phân tích dữ liệu một cách hiệu quả, chính xác và có độ tin cậy, từ đó cung cấp thông tin kịp thời cho các nhà lãnh đạo, các nhà quản lý các cấp hoạch định, thực thi và giám sát chính sách an sinh xã hội một cách hiệu quả.

Hiện tại, cơ sở dữ liệu an sinh quốc gia ở Việt Nam còn phân tán và thiếu tính liên kết, tính đầy đủ và chất lượng của dữ liệu còn nhiều hạn chế gây khó khăn trong tính toán Bộ chỉ số. Để cải thiện chất lượng dữ liệu phục vụ hoạt động tính toán và điều hành chính sách Đảm bảo an sinh quốc gia, giai đoạn tới cần có những thay đổi cụ thể:

Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu Bộ chỉ số mở và liên thông

Cần xây dựng một cơ sở dữ liệu quốc gia về đảm bảo an sinh quốc gia có tính mở, liên thông giữa các bộ, ngành và địa phương. Các chỉ số thành phần, các chỉ báo về Đảm bảo an sinh phải được đồng bộ và cập nhật thường xuyên thống nhất từ cấp tỉnh tới cấp quốc gia trên một nền tảng dữ liệu chung. Hệ thống này phải được thiết kế theo cấu trúc mở, cho phép tích hợp với các cơ sở dữ liệu khác (các cuộc điều tra thường niên), từ đó tạo điều kiện thuận lợi cho việc chia sẻ, truy cập và khai thác dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước thống nhất từ cấp trung ương tới địa phương, giữa các cơ quan thống kê với cơ quan quản lý chuyên ngành. Mức độ khai thác và sử dụng tùy thuộc vào trách nhiệm, nhiệm vụ của các đơn vị.

Đầu tư vào hạ tầng công nghệ và bảo mật

Hệ thống cơ sở dữ liệu an sinh quốc gia đòi hỏi một hạ tầng công nghệ số tiên tiến, có khả năng lưu trữ và xử lý khối lượng dữ liệu lớn, với công nghệ tiên tiến như dữ liệu lớn và điện toán đám mây. Hệ thống cần được thiết kế sao cho có thể phục vụ việc phân tích dữ liệu thời gian định kỳ, cung cấp các báo cáo và cảnh báo kịp thời đối với các thay đổi trong tình hình an sinh xã hội.

Bên cạnh đó, an toàn và bảo mật dữ liệu là yếu tố không thể thiếu. Việc xây dựng các cơ chế bảo mật chặt chẽ như mã hóa dữ liệu, xác thực người dùng và phân quyền truy cập là rất quan trọng để đảm bảo thông tin cá nhân của người dân không bị lạm dụng.

Liên kết cơ sở dữ liệu giữa các bộ, ngành và địa phương

Để đảm bảo tính toàn diện và liên thông của cơ sở dữ liệu an sinh, cần xây dựng cơ chế liên kết các cơ sở dữ liệu giữa các bộ, ngành và địa phương. Các bộ như Bộ Nội vụ và Lao động, Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, với Tổng cục Thống kê cần chia sẻ và tích hợp dữ liệu của mình vào một nền tảng chung.

Việc liên kết dữ liệu sẽ giúp các cơ quan nhà nước có cái nhìn tổng thể về tình trạng an sinh xã hội, tránh tình trạng trùng lặp thông tin và đảm bảo độ chính xác của các chỉ số khi sử dụng cho các báo cáo và phân tích.

Ứng dụng công nghệ trong tích hợp và phân tích dữ liệu

Cần áp dụng các công nghệ mới như trí tuệ nhân tạo (AI) và học máy vào việc phân tích dữ liệu, tìm kiếm các xu hướng và mô hình trong các chỉ số an sinh.

Các công cụ này sẽ giúp phát hiện các vấn đề tiềm ẩn, đưa ra dự báo về các vấn đề an sinh xã hội trong tương lai, từ đó hỗ trợ cho công tác lập kế hoạch và triển khai chính sách. Công nghệ phân tích dữ liệu cũng giúp xây dựng các báo cáo trực quan, dễ hiểu, hỗ trợ cho công tác giám sát và đánh giá chính sách an sinh xã hội.

Việc xây dựng và tích hợp cơ sở dữ liệu an sinh quốc gia phải được xác định là nhiệm vụ quan trọng trong việc cải thiện công tác quản lý và phát triển chính sách an sinh xã hội tại Việt Nam. Các giải pháp xây dựng và tích hợp dữ liệu cần được triển khai đồng bộ, với sự hỗ trợ mạnh mẽ từ công nghệ và hạ tầng dữ liệu, bảo đảm tính minh bạch, chính xác và bảo mật. Việc này sẽ giúp tạo ra một nền tảng vững chắc để quản lý, giám sát và cải thiện chất lượng.

Giải pháp về cơ chế quản lý và chia sẻ dữ liệu

Ban hành Nghị định hoặc Thông tư liên ngành quy định rõ trách nhiệm thu thập, cập nhật và chia sẻ, sử dụng dữ liệu giữa các cơ quan quản lý nhà nước với cơ quan thống kê theo quyền hạn, chức năng nhiệm vụ được giao.

Cơ chế quản lý và chia sẻ dữ liệu đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo tính hiệu quả, chính xác và bảo mật trong việc triển khai bộ chỉ số an sinh quốc gia. Một cơ chế quản lý và chia sẻ dữ liệu rõ ràng, minh bạch không chỉ tạo điều kiện thuận lợi cho việc thu thập, xử lý, phân tích và sử dụng dữ liệu mà còn đảm bảo quyền riêng tư và bảo vệ thông tin của người dân, đồng thời hỗ trợ việc giám sát chính sách và phản hồi xã hội.

Về cơ chế quản lý dữ liệu Bộ chỉ số

Quản lý dữ liệu trung tâm: Cơ sở dữ liệu đảm bảo an sinh quốc gia cần được quản lý và vận hành bởi một cơ quan có thẩm quyền (Tổng cục Thống kê) với nhiệm vụ bảo vệ, duy trì và nâng cấp hệ thống cơ sở dữ liệu. Hệ thống này phải có khả năng lưu trữ khối lượng lớn dữ liệu và phục vụ phân tích các chỉ số xã hội từ các bộ, ngành, địa phương.

Đảm bảo chất lượng và độ chính xác của dữ liệu: Cần thiết lập một quy trình kiểm tra chất lượng dữ liệu từ khâu thu thập, xử lý đến tổng hợp dữ liệu. Các cơ sở dữ liệu phải tuân thủ các tiêu chuẩn về độ chính xác, nhất quán và tính đầy đủ của

dữ liệu. Các cơ chế kiểm tra phải được thực hiện định kỳ để đảm bảo rằng mọi lỗi hoặc thiếu sót dữ liệu được phát hiện và khắc phục kịp thời.

Đảm bảo bảo mật dữ liệu: Dữ liệu liên quan đến an sinh xã hội, đặc biệt là thông tin cá nhân từ điều tra khảo sát, cần phải được bảo mật chặt chẽ. Điều này bao gồm việc mã hóa dữ liệu, bảo vệ quyền truy cập và yêu cầu sự đồng thuận của người dân khi sử dụng thông tin của họ cho mục đích đánh giá kết quả thực thi, triển khai chính sách cũng như nghiên cứu phục vụ phát triển.

Về cơ chế chia sẻ dữ liệu Bộ chỉ số

Chia sẻ dữ liệu Bộ chỉ số giữa các bộ, ngành và địa phương: Để dữ liệu an sinh quốc gia phát huy hiệu quả, cơ chế chia sẻ dữ liệu giữa các bộ, ngành và địa phương là rất quan trọng. Cần có các quy định về quyền và nghĩa vụ chia sẻ dữ liệu tính toán Bộ chỉ số giữa các cơ quan nhà nước (như Bộ Y tế, Bộ Giáo dục, Bộ Nội vụ, các cơ quan bảo hiểm xã hội và các cơ quan thống kê,...và cấp địa phương). Các bộ, ngành cần đồng bộ hóa dữ liệu của mình vào hệ thống chung, đảm bảo rằng dữ liệu từ các nguồn khác nhau có thể liên kết và xử lý thống nhất qua đầu mối là Cục Thống kê/Thống kê tỉnh.

Cơ chế chia sẻ dữ liệu về kết quả tính toán Bộ chỉ số công khai: Ngoài việc chia sẻ dữ liệu với các tổ chức chính thức, các cơ quan nhà nước cũng cần đảm bảo rằng dữ liệu được công khai cho cộng đồng và người dân (qua HĐND các cấp) để tạo sự minh bạch và tăng cường trách nhiệm giải trình. Việc công khai các chỉ số an sinh qua các nền tảng trực tuyến, cổng thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước sẽ giúp nâng cao nhận thức cộng đồng, đồng thời giúp người dân theo dõi và đánh giá hiệu quả của các chính sách an sinh xã hội của cơ quan quản lý nhà nước, lãnh đạo các cấp qua các nhiệm kỳ.

3. Kiến nghị giải pháp về nguồn lực thực hiện

Giải pháp về nguồn nhân lực

Xây dựng đội ngũ chuyên gia và cán bộ có năng lực

Để triển khai bộ chỉ số an sinh quốc gia, cần xây dựng một đội ngũ nhân lực có trình độ cao và chuyên môn sâu về thống kê xã hội, phân tích dữ liệu, công nghệ thông tin và quản lý chính sách xã hội. Các cán bộ tại các cơ quan nhà nước và

địa phương cần được đào tạo và trang bị đầy đủ các kỹ năng cần thiết để quản lý và sử dụng cơ sở dữ liệu an sinh một cách hiệu quả.

Tổ chức các khóa đào tạo chuyên sâu về dữ liệu, tính toán Bộ chỉ số

Cần tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ làm việc trong lĩnh vực thống kê và quản lý dữ liệu an sinh. Chương trình đào tạo cần bao gồm các kỹ năng về phân tích dữ liệu lớn, sử dụng phần mềm quản lý dữ liệu và công cụ phân tích, đảm bảo rằng cán bộ có thể vận hành và xử lý các hệ thống dữ liệu an sinh quốc gia một cách chính xác và hiệu quả.

Tăng cường hợp tác quốc tế trong đào tạo nhân lực

Việt Nam có thể hợp tác với các tổ chức quốc tế như UNDP, ILO, hoặc các tổ chức nghiên cứu để nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực nhằm bám sát chuẩn thống kê quốc tế giúp cán bộ thống kê bám sát với các chỉ tiêu thống kê về an sinh với các quốc gia phát triển và thu thập thống kê số liệu dễ dàng trong so sánh quốc tế. Hợp tác quốc tế không chỉ giúp chuyển giao công nghệ mà còn giúp các cán bộ Việt Nam học hỏi và áp dụng các phương pháp tiên tiến trong quản lý và phân tích dữ liệu an sinh xã hội. Bên cạnh đó, việc phối hợp với các cơ sở đào tạo trong nước về công tác thống kê, thu thập dữ liệu, tính toán liên quan về an sinh quốc gia là rất quan trọng đối với đội ngũ thống kê chuyên ngành cũng như đội ngũ thống kê ở các cơ quan chuyên môn.

Giải pháp về nguồn tài chính

Đảm bảo ngân sách nhà nước cho việc triển khai Bộ chỉ số

Để triển khai bộ chỉ số an sinh quốc gia, cần có một nguồn ngân sách ổn định và đủ lớn để tài trợ cho các hoạt động liên quan như xây dựng và duy trì cơ sở dữ liệu, đào tạo nhân lực, tổ chức khảo sát (cần có kinh phí cho các tiêu chí bổ sung số liệu còn thiếu tích hợp vào bảng hỏi các điều tra khảo sát thường niên), nghiên cứu và phát triển hệ thống công nghệ thông tin. Ngân sách này cần được phân bổ rõ ràng và hiệu quả giữa các bộ, ngành và địa phương tham gia triển khai.

Các địa phương cũng cần có kế hoạch phân bổ ngân sách phục vụ công tác thu thập số liệu, phục vụ tính toán, đầu tư cơ sở hạ tầng máy móc trang thiết bị phục vụ số hóa kho dữ liệu bộ chỉ số, công tác tập huấn, quản trị dữ liệu.

Khuyến khích sự tham gia của khu vực tư nhân

Ngoài nguồn ngân sách nhà nước, cần khuyến khích sự tham gia của khu vực tư nhân trong việc cung cấp tài chính và các nguồn lực khác để triển khai bộ chỉ số an sinh quốc gia. Các doanh nghiệp có thể tài trợ cho các hoạt động nghiên cứu, phát triển công nghệ hoặc tổ chức các chiến dịch truyền thông để nâng cao nhận thức cộng đồng về bộ chỉ số.

Tìm kiếm nguồn tài trợ từ các tổ chức quốc tế

Bên cạnh nguồn vốn ngân sách, Chính phủ hoàn toàn có thể tìm kiếm các nguồn hỗ trợ phát triển khác từ các tổ chức quốc tế (như UNDP, World Bank, ILO, ADB,..) hỗ trợ tài chính và kỹ thuật cho việc triển khai bộ chỉ số an sinh quốc gia. Việt Nam có thể tận dụng các chương trình hỗ trợ tài chính từ các tổ chức này để thực hiện các nghiên cứu, khảo sát và đầu tư phần mềm/hạ tầng quản lý dữ liệu an sinh xã hội thường niên (có thể theo lộ trình 5 năm hoặc 10 năm).

4. Một số kiến nghị, giải pháp khác

Rà soát các chỉ báo và phương pháp chuẩn hóa số liệu (Đối với Ban Chủ nhiệm Chương trình)

Thứ nhất, về các chỉ báo đề xuất trong các Bộ chỉ số thành phần cần rà soát làm rõ nội hàm, ý nghĩa và thước đo rõ ràng trong quá trình triển khai áp dụng trên phạm vi toàn quốc. Chẳng hạn như trong Bộ chỉ số Dân số, lao động, việc làm; các chỉ báo tỷ lệ việc làm xanh, tỷ lệ lao động công nghệ thông tin cần làm rõ đơn vị đo lường, cách/tiêu chí đo lường; hay đánh giá mức độ hài lòng về dân số, lao động và việc làm cũng cần làm rõ cụ thể về vấn đề gì (ví dụ hài lòng về cấu trúc/cơ cấu/chính sách dân số; hay hài lòng về cơ hội/công việc đang làm). Trong bộ Chỉ số Bảo vệ các nhóm dễ bị tổn thương cần làm rõ hơn nội hàm chỉ báo tỷ lệ người khuyết tật được nhận tiền trợ cấp, tỷ lệ người khuyết tật được cấp bảo hiểm y tế (tổng số người khuyết tật nhẹ, nặng, đặc biệt nặng được xác định tính toán như thế nào cần đưa vào thống nhất làm rõ). Tương tự rà soát các chỉ báo thuộc các Bộ chỉ số khác (7 bộ chỉ số còn lại)

Thứ hai, cần rà soát thống nhất về cách xác định giá trị cực đại, cực tiểu, giá trị trung tâm trong tính toán chuẩn hóa số liệu chung cho Bộ chỉ số Đảm bảo an sinh quốc gia bởi việc xác định các giá trị này có ảnh hưởng quyết định tới điểm số

của các chỉ báo, chỉ số thành phần và chỉ số tổng hợp. Chẳng hạn như thống nhất các chỉ báo có mục tiêu phát triển đặt ra trong các báo cáo định hướng phát triển sau 5 hoặc 10 năm tới để lựa chọn và những chỉ báo chưa có sẽ xác định dựa trên các giá trị lớn nhất, nhỏ theo giai đoạn thời gian (có thể 10 năm qua đối với cấp quốc gia) hoặc xác định theo giá trị lớn nhất, nhỏ nhất của các tỉnh/thành phố trong một giai đoạn cụ thể (có thể 5 năm). Đối với các giá trị hướng tâm (chẳng hạn như mật độ dân số thuộc Bộ chỉ số Dân số, lao động, việc làm) cần tính tới yếu tố vùng miền, đô thị và nông thôn để xác định giá trị hướng tâm phù hợp. Bởi vì, chúng ta không thể cùng so sánh mật độ dân cư của các tỉnh thành phố đô thị hóa cao (như TP.HCM, Hà Nội) với các tỉnh miền núi phía Bắc.

Việc xác định giá trị chuẩn hóa cũng cần tính tới yếu tố vùng miền, khu vực thành thị và nông thôn/miền núi bởi một số chỉ báo có sự khác biệt đáng kể về tính đặc thù này. Chẳng hạn như chỉ báo về bảo vệ nhóm người dân tộc có thể tỷ lệ người dân tộc thiểu số ở khu vực miền núi phía Bắc và khu vực Tây Nguyên có sự khác biệt rõ rệt với vùng Đồng bằng sông Hồng và vùng Đông Nam Bộ. Hay chỉ báo mật độ dân số cũng có giá trị hướng tâm khác biệt khá rõ giữa các thành phố đô thị (như Hà Nội và thành phố HCM) với các tỉnh miền núi.

Xây dựng chính sách dựa trên kết quả bộ chỉ số an sinh quốc gia (Đối với cấp Trung ương và các địa phương)

Đưa ra các mục tiêu cụ thể và ưu tiên chính sách

Dựa vào bức tranh kết quả tính toán Bộ chỉ số đảm bảo an sinh quốc gia, các cấp chính quyền (cấp trung ương và các tỉnh/thành phố chính quyền, cơ quan quản lý các cấp coi đây là cơ sở để xây dựng định hướng phát triển ưu tiên ngắn và dài hạn. Việc xác định mục tiêu cụ thể giúp các nhà quản lý và nhà hoạch định chính sách tập trung các công cụ hỗ trợ vào các lĩnh vực ưu tiên và đảm bảo rằng các biện pháp hỗ trợ được triển khai hiệu quả.

Thiết kế và triển khai các chương trình chính sách

Sau khi xác định được các mục tiêu, chính sách sẽ được thiết kế để giải quyết các vấn đề cụ thể. Các chính sách quan trọng như vấn đề phân bổ/hỗ trợ nguồn lực ngân sách, cung cấp dịch vụ miễn phí hoặc với chi phí thấp theo nhóm đối tượng mục tiêu ưu tiên, hoặc các chính sách/chương trình ưu tiên cụ thể dựa vào kết quả

tính toán thực tiễn về các chiều cạnh, các vấn đề về đảm bảo an sinh ở cấp quốc gia cũng như ở từng địa phương. Việc triển khai các chương trình chính sách cần được theo dõi và điều chỉnh thường xuyên, dựa trên kết quả tính các chỉ báo thuộc bộ chỉ số ở các kỳ tính toán tiếp theo để có công cụ can thiệp hiệu quả.